TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2021
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Nguyên
Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Văn Đỗ
2, Ông Nguyễn Đức Khởi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào- cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Vũ Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2021/ TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐ - TA ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Khu 8, xã P, huyện , tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh **Khổng Văn T**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khu 20, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2020, chị và anh Khổng Văn T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, anh chị đã thỏa thuận về con chung là giao cháu Khổng Văn C, sinh ngày 08/7/2016 cho anh Khổng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Khổng Khánh X, sinh ngày 3/10/2017 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ thăm gặp con chung của anh T và chị T.

Nhưng trong quá trình nuôi dưỡng cháu C, anh T thường xuyên mắng chửi, đánh đập cháu, cháu C thường tủi thân, khóc lóc và đòi về ở với mẹ. Đồng thời, trường học của cháu C học rất xa, cháu đi học không đều, anh T không quan tâm đến việc học hành của cháu. Chị có gọi điện thoại nói chuyện và khuyên bảo anh T nhưng anh T không nghe. Hiện tại, chị T đang làm công nhân may tại Công ty TNHH JAKJIN Việt Nam ở thành phố Việt Trì, có thu nhập bình quân là 7.000.000đ – 8.000.000đ/tháng; chị đang ở cùng mẹ đẻ và chị gái, nếu chị được trực tiếp nuôi cả hai con chung thì có người thân hỗ trợ nuôi dưỡng và chăm sóc cùng chị. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu C, chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Khổng Văn C cho chị được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu C, vì hiện nay chị có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung.

2. Phía bị đơn là anh Khổng Văn T trình bày: Anh T xác định tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, anh chị đã thỏa thuận về con chung là giao cháu Khổng Văn C, sinh ngày 08/7/2016 cho anh Khổng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Khổng Khánh X, sinh ngày 3/10/2017 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ thăm gặp con chung của anh T và chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T khẳng định, sau khi ly hôn, anh T chăm sóc cháu C đầy đủ, chu đáo và đúng trách nhiệm của một người cha. Anh lo cho cháu đi học đầy đủ và quan tâm đến cháu. Bản thân cô T có sang thăm gặp con, anh cũng thoải mái để cho cô T gặp gỡ và chơi cùng con, thậm chí còn mời cô T ở lại nấu cơm và ăn cơm cùng cháu C. Vì vậy, việc cô T khai tại Tòa án rằng anh đánh chửi con là không đúng. Hiện tại, anh đang lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân là 12.000.000đ/tháng nếu anh làm đủ cả 30 ngày, nhưng anh không có tài liệu gì để chứng minh. Vì vậy, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 30/6/2021, anh T không nhất trí thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nhưng tại phiên họp và hòa giải ngày 17/12/2021, anh T trình bày: Hiện nay tôi đang ở cùng bố mẹ anh nhưng ăn riêng nên khá vất vả; bản thân anh đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thời hạn 9 tháng tại Bản án số 52/HSST/BA – TA ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về tội "Trộm cắp tài sản". Nay cô T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung thì anh nhất trí, vì anh cũng muốn hai con chung được ở cùng nhau cho có tình cảm anh em; nhưng cô T phải đảm bảo được cuộc sống sinh hoạt và ăn học của con anh đầy đủ và anh phải được thăm, gặp con.

3. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 16/8/2021 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi ly hôn, anh T

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C. Anh T và cháu C ở cùng gia đình nhà anh T. Gia đình anh T thuộc hộ cận nghèo, bản thân anh T không biết chữ, nên việc nuôi dưỡng cháu C chủ yếu nhờ bố mẹ anh T chăm lo, việc đưa đón cháu C đi học thường nhờ một người hàng xóm. Nay chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án xem xét toàn diện các điều kiện của hai bên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/11/2021, chị T có đơn xin hoãn phiên tòa. Đến ngày 17/12/2021, chị T và anh T đã đến Tòa án thống nhất thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Hai bên thống nhất giao cháu Khổng Văn C, sinh ngày 08/7/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền thăm gặp và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm và cản trở. Về án phí chị T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật tuy nhiên vẫn có những vi phạm thiếu sót và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 81, 82, 83, khoản 1, 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành niên là Khổng Văn C, sinh ngày 08/7/2016 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị giao cháu Khổng Văn C cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu 20, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản

1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Khổng Văn T Toà án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, □iều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét lời khai của chị Nguyễn Thị T cho rằng năm 2020, chị và anh Khổng Văn T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ anh chị đã thỏa thuận về con chung là giao cháu Khổng Văn C sinh ngày 08/7/2016 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Nhưng từ sau khi ly hôn, anh T đã không quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C được chu đáo do bản thân anh làm tự do, ở chung với bố mẹ nhưng ăn riêng nên vất vả. Cháu C cũng thường nhớ mẹ và em nên khóc lóc đòi ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu C, chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu C cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án anh T khẳng định, sau khi ly hôn, anh T chăm sóc cháu C đầy đủ, chu đáo và đúng trách nhiệm của một người cha. Vì vậy, việc cô T khai tại Tòa án rằng anh không quan tâm, chăm sóc, đánh chửi con là không đúng. Nên anh T không nhất trí thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nhưng đến ngày 17/12/2021, anh T trình bày: Hiện nay anh và con anh đang ở cùng bố mẹ anh nhưng ăn riêng nên khá vất vả; bản thân anh đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thời hạn 9 tháng tại Bản án số 52/HSST/BA – TA ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về tội "Trộm cắp tài sản". Nay cô T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung thì anh nhất trí, vì anh cũng muốn hai con chung được ở cùng nhau cho có tình cảm anh em; nhưng cô T phải đảm bảo được cuộc sống sinh hoạt và ăn học của con anh đầy đủ và anh phải được thăm, gặp con không ai được cản chở.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định sau khi chị T, anh T ly hôn thì anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C. Anh T và cháu C ở cùng gia đình nhà anh T. Gia đình anh T thuộc hộ cận nghèo, bản thân anh T không biết chữ, nên việc nuôi dưỡng cháu C chủ yếu nhờ bố mẹ anh T chăm lo, việc đưa đón cháu C đi học thường nhờ một người hàng xóm. Điều đó cho thấy, anh T không thật sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C. Vì vậy, căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Chị T trình bày hiện tại chị có đủ điều kiện để nuôi con nên chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án thì bị đơn

phải chịu án toàn bộ án phí. Nhưng chị Nguyễn Thị T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐINH

Căn cứ Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, □iều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành niên là Khổng Văn C, sinh ngày 08/7/2016 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2, Về án phí: Anh Khổng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 . Tuy nhiên chị Nguyễn Thị T tự nguyện xin chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm thay phần án phí cho anh T. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003032 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nay chuyển thành án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- UBND xã V.
- Lưu HS - VP

Phùng Thị Kim Nguyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 5 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Phùng Thị Kim Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Văn Đỗ

2, Ông Nguyễn Đức Khởi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/ TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 8, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Khổng Văn T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 20, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

I. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, □iều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

II. Về nội dung:

1, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành niên là Khổng Văn C, sinh ngày 08/7/2016 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Biểu quyết: 3/3=100%

2, Về án phí: Anh Khổng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 . Tuy nhiên chị Nguyễn Thị T tự nguyện xin chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm thay phần án phí cho anh T. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003032 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nay chuyển thành án phí.

Biểu quyết: 3/3=100%

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Biểu quyết: 3/3=100%